

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm

/gói thầu Cung cấp dịch vụ, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy của Bệnh viện Mắt năm 2026 - 2027

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, nhà cung cấp, hộ kinh doanh quan tâm.

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu Cung cấp dịch vụ, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy của Bệnh viện Mắt năm 2026 - 2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt.
- Mã số thuế: 0301483745.
- Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39 325 364.
- Cách thức tiếp nhận tài liệu chào giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá gói thầu Cung cấp dịch vụ, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy của Bệnh viện Mắt năm 2026 – 2027 theo công văn mời chào giá số 2434/BVM-HCQT của Bệnh viện Mắt”.

Nơi nhận: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

- Thời hạn tiếp nhận tài liệu chào giá: Từ lúc 7 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 10 năm 2025 đến trước lúc 16 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 10 năm 2025.

- Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày Bệnh viện Mắt nhận được Công văn báo giá của Đơn vị.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá

- Danh mục mời chào giá và tính năng kỹ thuật:



STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy của Bệnh viện Mắt năm 2026 - 2027	Gói	1	Theo phục lục I và Phụ lục II

Lưu ý:

- Báo giá phải có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty. Đơn vị gửi bảng báo giá đề xuất và giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực hoạt động thuộc lĩnh vực bắt buộc phải có chứng chỉ hoạt động theo quy định.

- Đối với các yêu cầu mời chào giá hàng hóa có yêu cầu về tính năng kỹ thuật, cột “Tính năng kỹ thuật của nhà thầu đề xuất” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

- Trong tài liệu của quý công ty khi chào giá gói thầu mua sắm hàng hóa vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Đính kèm: Biểu mẫu 1, Phụ lục 1 và Phụ lục 2

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT (NTS_2b).

GIÁM ĐỐC




Lê Anh Tuấn

BẢNG CHÀO GIÁ
GÓI THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY,
CHỮA CHÁY CỦA BỆNH VIỆN MẮT NĂM 2026 -2027

Kính gửi: Bệnh Viện Mắt

Trên cơ sở yêu cầu mời chào giá của Bệnh Viện Mắt, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của Công ty] xin cung cấp báo giá cho gói thầu/nhu cầu (dịch vụ): ... , như sau:

1. Danh mục hàng hóa/dịch vụ chào giá:

Đơn vị: đồng.

Stt	Tên hàng hóa/ Dịch vụ	Đơn vị	Số lượng thiết bị	Số lần bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lượng	Đơn giá (Chưa bao gồm thuế VAT)	Thành tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) x (7)
I	Cơ sở 1 – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh (Khu A)							
1	Bơm Diesel	Cái	1	2	2	4		
2	Bơm điện chữa cháy	Cái	1	2	2	4		
3	Bơm bù áp	Cái	1	2	2	4		
4	Họng hút	Cái	2	2	2	8		
								

1. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

2. Thời gian thực hiện: 720 ngày.
3. Chế độ bảo hành: 12 tháng.
4. Điều kiện thanh toán:
5. Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY CỦA BỆNH VIỆN MẮT
YÊU CẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG NĂM 2026 – 2027
(Đính kèm Công văn số/BVM-HCQT ngày tháng năm 2025)

Bảng 1. Danh mục Trang thiết bị, phương tiện PCCC của Bệnh viện Mắt yêu cầu cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần /năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
I	Cơ sở 1 – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh (Khu A)							
1	Bom Diesel, Công suất 21kW	EP-01	Cái	1	4	2	8	Trạm bom ngoài nhà
2	Bom điện chữa cháy	EP-02	Cái	1	4	2	8	Trạm bom ngoài nhà
3	Bom bù áp	JP-01	Cái	1	4	2	8	Trạm bom ngoài nhà
4	Tủ điện điều khiển bom chữa cháy	DB-02-PUPM	Cái	3	4	2	24	Trạm bom ngoài nhà
5	Họng hút		Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
6	Họng đẩy		Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
7	Họng nước chữa cháy ngoài nhà	HC	Cái	2	4	2	16	Ngoài sân
8	Họng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	3	4	2	24	Tầng 1 (Trệt)
9	Họng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	4	4	2	32	Tầng 2 (Lầu 1)

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo dưỡng (lần)	Vị trí
10	Hệ thống chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	4	4	2	32	Tầng 3 (Lầu 2)
11	Hệ thống chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	4	4	2	32	Tầng 3 (Lầu 3)
12	Hệ thống chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng áp mái (Lầu 3)
13	Hệ thống ống cấp nước chữa cháy		Hệ thống	1	4	2	8	Cả tòa nhà
14	Công tắc áp lực, công tắc dòng chảy		Cụm	1	4	2	8	Cả tòa nhà
15	Công tắc áp lực		Cái	3	4	2	24	Trạm bơm ngoài nhà
16	Van khóa, van 01 chiều, van an toàn, van tràn ngập, van giám áp		Cụm	1	4	2	8	Cả tòa nhà
17	Đồng hồ áp lực		Cái	3	4	2	24	Trạm bơm ngoài nhà
II	Cơ sở 1 – Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh (Khu B)							
1	Tủ báo cháy trung tâm địa chỉ (2 loop)	FATP	Tủ	1	4	2	8	Phòng Bảo vệ công 2
2	Module giám sát		Cái	1	4	2	8	Tầng trệt
3	Module chuông		Cái	1	4	2	8	Tầng trệt
4	Chuông báo cháy	C	Cái	1	4	2	8	Tầng trệt
5	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Tầng trệt

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần /năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
6	Đầu báo khói	S	Cái	19	4	2	152	Tầng trệt
7	Module giám sát		Cái	1	4	2	8	Lầu 1
8	Module chuông		Cái	1	4	2	8	Lầu 1
9	Chuông báo cháy	C	Cái	1	4	2	8	Lầu 1
10	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Lầu 1
11	Đầu báo khói	S	Cái	24	4	2	192	Lầu 1
12	Module giám sát		Cái	1	4	2	8	Lầu 2
13	Module chuông		Cái	1	4	2	8	Lầu 2
14	Chuông báo cháy	C	Cái	1	4	2	8	Lầu 2
15	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Lầu 2
16	Đầu báo khói	S	Cái	27	4	2	216	Lầu 2
17	Module giám sát		Cái	1	4	2	8	Lầu 3
18	Module chuông		Cái	1	4	2	8	Lầu 3
19	Chuông báo cháy	C	Cái	1	4	2	8	Lầu 3
20	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Lầu 3
21	Đầu báo khói	S	Cái	26	4	2	208	Lầu 3
22	Module giám sát		Cái	1	4	2	8	Lầu 4
23	Module chuông		Cái	1	4	2	8	Lầu 4
24	Chuông báo cháy	C	Cái	1	4	2	8	Lầu 4
25	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Lầu 4
26	Đầu báo khói	S	Cái	23	4	2	184	Lầu 4
27	Module giám sát	M	Cái	2	4	2	16	Lầu 5
28	Module chuông	M	Cái	1	4	2	8	Lầu 5
29	Chuông báo cháy	C	Cái	1	4	2	8	Lầu 5

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
30	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Lầu 5
31	Đầu báo khói	S	Cái	24	4	2	192	Lầu 5
32	Đầu báo khói	S	Cái	8	4	2	64	Tầng áp mái
33	Đầu báo khói	S	Cái	1	4	2	8	Khoa Cấp cứu
34	Module chuông		Cái	1	4	2	8	Khoa Cấp cứu
35	Module giám sát	M	Cái	1	4	2	8	Khoa Cấp cứu
36	Bơm Diesel, Công suất 21kW	EP-01	Cái	1	4	2	8	Trạm bơm ngoài nhà
37	Bơm điện chữa cháy	EP-02	Cái	1	4	2	8	Trạm bơm ngoài nhà
38	Bơm bù áp	JP-01	Cái	1	4	2	8	Trạm bơm ngoài nhà
39	Tủ điện điều khiển bơm chữa cháy	DB-01-PUPM	Cái	3	4	2	24	Trạm bơm ngoài nhà
40	Họng hút		Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
41	Họng đẩy		Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
42	Họng nước chữa cháy ngoài nhà	HC	Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
43	Họng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	PH	Cái	2	4	2	16	Tầng 1 (Trệt)

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
44	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	2	4	2	16	Tầng 2 (Lầu 1)
45	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	2	4	2	16	Tầng 3 (Lầu 2)
46	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	2	4	2	16	Tầng 4 (Lầu 3)
47	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	2	4	2	16	Tầng 5 (Lầu 4)
48	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	2	4	2	16	Tầng 6 (Lầu 5)
49	Hệ thống ống cấp nước chữa cháy		Hệ thống	1	4	2	8	Cả tòa nhà
50	Công tắc áp lực, công tắc dòng chảy		Cụm	1	4	2	8	Cả tòa nhà
51	Công tắc áp lực		Cái	3	4	2	24	Trạm bơm ngoài nhà
52	Van khóa, van 01 chiều, van an toàn, van tràn ngập, van giảm áp		Cụm	1	4	2	8	Trạm bơm ngoài nhà
53	Đồng hồ áp lực		Cái	3	4	2	24	Trạm bơm ngoài nhà
III	Cơ sở 2 – Số 611/2 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.							

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
1	Tủ báo cháy trung tâm		Tủ	1	4	2	8	Phòng An Ninh (Bảo vệ) - Tầng hầm
2	Chuông/ đèn động báo cháy		Cái	9	4	2	72	Tầng 1 đến Tầng 9
3	Tủ điện điều khiển bơm chữa cháy		Tủ	1	4	2	8	Phòng An Ninh (Bảo vệ) - Tầng hầm
4	Quạt tạo áp cầu thang		Cái	1	4	2	8	Tầng 9
5	Quạt hút khói tầng hầm		Cái	1	4	2	8	Tầng hầm
6	Phao chỉ trị mực nước hồ		Cái	1	4	2	8	Tầng hầm
7	Đầu Sprinkler hướng lên		Cái	14	4	2	112	Tầng hầm
8	Đầu Sprinkler hướng lên		Cái	15	4	2	120	Tầng 1
9	Đầu Sprinkler hướng lên		Cái	15	4	2	120	Tầng 2
10	Đầu Sprinkler hướng lên		Cái	15	4	2	120	Tầng 3
11	Đầu Sprinkler hướng lên		Cái	13	4	2	104	Tầng 4
12	Đầu Sprinkler hướng xuống		Cái	3	4	2	24	Tầng 4
13	Đầu Sprinkler hướng lên		Cái	13	4	2	104	Tầng 5
14	Đầu Sprinkler hướng xuống		Cái	3	4	2	24	Tầng 5
15	Đầu Sprinkler hướng lên		Cái	11	4	2	88	Tầng 6
16	Đầu Sprinkler hướng xuống		Cái	1	4	2	8	Tầng 6
17	Đầu Sprinkler hướng lên		Cái	9	4	2	72	Tầng 7
18	Đầu Sprinkler hướng xuống		Cái	3	4	2	24	Tầng 7

Sst	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
19	Đầu Sprinkler hướng lên		Cái	8	4	2	64	Tầng 8
20	Đầu Sprinkler hướng xuống		Cái	3	4	2	24	Tầng 8
21	Nút nhấn khẩn	M	Cái	2	4	2	16	Tầng hầm
22	Nút nhấn khẩn	M	Cái	2	4	2	16	Tầng 1
23	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Tầng 2
24	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Tầng 3
25	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Tầng 4
26	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Tầng 5
27	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Tầng 6
28	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Tầng 7
29	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Tầng 8
30	Nút nhấn khẩn	M	Cái	1	4	2	8	Tầng 9
31	Đầu báo khói trên trần	S	Cái	5	4	2	40	Tầng 1
32	Đầu báo khói trên trần	S	Cái	7	4	2	56	Tầng 2
33	Đầu báo khói trên trần	S	Cái	9	4	2	72	Tầng 3
34	Đầu báo khói trên trần	S	Cái	8	4	2	64	Tầng 4
35	Đầu báo khói trên trần	S	Cái	8	4	2	64	Tầng 5
36	Đầu báo khói trên trần	S	Cái	11	4	2	88	Tầng 6
37	Đầu báo khói trên trần	S	Cái	9	4	2	72	Tầng 7
38	Đầu báo khói trên trần	S	Cái	6	4	2	48	Tầng 8
39	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	7	4	2	56	Tầng hầm
40	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	6	4	2	48	Tầng 1
41	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	8	4	2	64	Tầng 2
42	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	12	4	2	96	Tầng 3

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần /năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
43	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	9	4	2	72	Tầng 4
44	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	9	4	2	72	Tầng 5
45	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	14	4	2	112	Tầng 6
46	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	10	4	2	80	Tầng 7
47	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	8	4	2	64	Tầng 8
48	Đầu báo khói dưới trần	S'	Cái	2	4	2	16	Tầng 9
49	Đầu báo nhiệt	H	Cái	4	4	2	32	Tầng hầm
50	Bom Diesel	EP-01	Cái	1	4	2	8	Tầng hầm
51	Bom điện chữa cháy	EP-02	Cái	1	4	2	8	Tầng hầm
52	Bom bù áp	JP-01	Cái	1	4	2	8	Tầng hầm
53	Tủ điện điều khiển bơm chữa cháy	DB-03- PUMP	Cái	1	4	2	8	Tầng hầm
54	Họng hút		Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
55	Họng đẩy		Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
56	Họng nước chữa cháy ngoài nhà	HC	Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
57	Họng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng hầm
58	Họng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng 1
59	Họng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng 2
60	Họng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng 3

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
61	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng 4
62	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng 5
63	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng 6
64	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng 7
65	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng 8
66	Hạng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	1	4	2	8	Tầng 9
67	Hệ thống ống cấp nước chữa cháy		Hệ thống	1	4	2	8	Cả tòa nhà
68	Công tắc áp lực, công tắc dòng chảy		Cụm	1	4	2	8	
69	Công tắc áp lực		Cái	3	4	2	24	
70	Bình tích áp		Cái	1	4	2	8	Tầng hầm
71	Van khóa, van 01 chiều, van an toàn, van tràn ngập, van giám áp		Cụm	1	4	2	8	Tầng hầm
72	Đồng hồ áp lực		Cái	10	4	2	80	Tầng hầm, tầng mái
73	Hệ thống loa âm thanh thông báo		Hệ thống	1	4	2	8	
74	Đèn Exit	EX	Cái	1	4	2	8	Tầng hầm
75	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	6	4	2	48	Tầng hầm



Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo dưỡng (lần)	Vị trí
76	Đèn Exit	EX	Cái	3	4	2	24	Tầng 1
77	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	4	4	2	32	Tầng 1
78	Đèn Exit	EX	Cái	2	4	2	16	Tầng 2
79	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	6	4	2	48	Tầng 2
80	Đèn Exit	EX	Cái	2	4	2	16	Tầng 3
81	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	9	4	2	72	Tầng 3
82	Đèn Exit	EX	Cái	2	4	2	16	Tầng 4
83	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	6	4	2	48	Tầng 4
84	Đèn Exit	EX	Cái	2	4	2	16	Tầng 5
85	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	6	4	2	48	Tầng 5
86	Đèn Exit	EX	Cái	2	4	2	16	Tầng 6
87	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	5	4	2	40	Tầng 6
88	Đèn Exit	EX	Cái	2	4	2	16	Tầng 7
89	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	2	4	2	16	Tầng 7
90	Đèn Exit	EX	Cái	2	4	2	16	Tầng 8
91	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	2	4	2	16	Tầng 8
92	Đèn Exit	EX	Cái	1	4	2	8	Tầng 9
93	Đèn chiếu sáng sự cố	EM	Cái	1	4	2	8	Tầng 9
IV	Địa chỉ số 40 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh							
1	Tủ báo cháy trung tâm	FATP	Tủ	1	4	2	8	Phòng Bảo vệ
2	Bình ác quy dự phòng		Cái	2	4	2	16	Tủ báo cháy trung tâm

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
3	Đầu báo khói	S	Cái	22	4	2	176	
4	Đầu báo nhiệt	H	Cái	7	4	2	56	
5	Chuông báo cháy	C	Cái	5	4	2	40	
6	Nút nhấn khẩn	M	Cái	7	4	2	56	
7	Bom Diesel	EP-01	Cái	1	4	2	8	Trạm bơm ngoài nhà
8	Tủ điện điều khiển bom chữa cháy	DB-04-PUMP	Cái	1	4	2	8	Trạm bơm ngoài nhà
9	Họng hút		Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
10	Họng đẩy		Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
11	Họng nước chữa cháy ngoài nhà	HC	Cái	1	4	2	8	Ngoài sân
12	Họng nước chữa cháy vách tường (theo tủ chữa cháy vách tường)	FH	Cái	5	4	2	40	Trong nhà
13	Hệ thống ống cấp nước chữa cháy		Hệ thống	1	4	2	8	Cả tòa nhà
14	Công tắc áp lực, công tắc dòng chảy		Cụm	1	4	2	8	Cả tòa nhà
15	Công tắc áp lực		Cái	1	4	2	8	Trạm bơm ngoài nhà

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần/năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
16	Van khóa, van 01 chiều, van an toàn, van tràn ngập, van giảm áp,...		Cụm	1	4	2	8	Trạm bơm ngoài nhà
17	Đồng hồ áp lực	PS	Cái	1	4	2	8	Trạm bơm ngoài nhà
18	Đèn chiếu sáng khẩn cấp	EM	Cái	11	4	2	88	trong tòa nhà
19	Đèn Exit	EMS	Cái	13	4	2	104	trong tòa nhà
V	Bình chữa cháy các loại							
1	Bình chữa cháy CO2		Bình	167	4	2	1336	Đặt tại các Khoa, Phòng trong các cơ sở của Bệnh viện
2	Bình chữa cháy Bột		Bình	69	4	2	552	Đặt tại các Khoa, Phòng trong các cơ sở của Bệnh viện
3	Quả cầu chữa cháy		Quả	8	4	2	64	Đặt tại các Khoa, Phòng trong các

Stt	Tên phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Ký hiệu	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, thiết bị	Tần suất bảo trì (lần /năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Số lần bảo trì, bảo dưỡng (lần)	Vị trí
								cơ sở của Bệnh viện

Bảng 2. Thống kê chi tiết bình chữa cháy các loại

STT	TÊN PHƯƠNG TIỆN	ĐVT	Số lượng				Tổng cộng
			Cơ sở 1	Cơ sở 2	Cơ sở 3	40 Nguyễn Văn Trỗi	
1	Bình chữa cháy CO2	Bình	140	9	8	10	167
2	Bình chữa cháy Bột	Bình	47	9	3	10	69
3	Quả cầu chữa cháy	Quả	6	2	0	0	8

Lưu ý: Bảng diễn giải khối lượng mục V của Bảng 1.

PHỤ LỤC 2
YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG PHƯƠNG
TIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TẠI BỆNH VIỆN MẮT

1. Yêu cầu về kỹ thuật:

Nhà thầu thực hiện cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng 4 lần/năm trong năm 2026 (03 tháng 01 lần), ngay sau khi ký kết hợp đồng.

a. Nhà thầu nộp các hồ sơ liên quan cùng với Thư chào giá của mình, các danh mục hồ sơ như sau:

- Giấy Đăng ký ngành nghề kinh doanh: Doanh nghiệp cần có ngành nghề kinh doanh liên quan đến dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC, được ghi rõ trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phù hợp với hoạt động kinh doanh và còn hiệu lực;

- Tối thiểu 02 Hợp đồng thực hiện các gói thầu bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy, chữa cháy có tính chất tương tự;

b. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ đối với công tác bảo trì, bảo dưỡng.

Stt	Tên phương tiện, thiết bị	Công việc thực hiện, Yêu cầu kỹ thuật
I	Bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống báo cháy tự động	
1	Đầu báo cháy khói	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của tất cả các đầu báo khói thuộc hệ thống.
		- Kiểm tra chức năng báo khói của các đầu báo (thử xác suất mỗi vùng từ 5-10% số lượng đầu báo).
		- Kiểm tra thông số dòng điện cấp cho các đầu báo.
		- Vệ sinh các tiếp điểm, mặt ngoài của thiết bị.
		- Vệ sinh buồng quang bằng cách thổi khí nén để loại bỏ bụi bẩn tích tụ trong buồng. Không được chạm vào hay cố gắng làm sạch cảm biến bằng dụng cụ cứng có thể làm hỏng thiết bị.
2	Đầu báo cháy nhiệt	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của tất cả các đầu báo nhiệt thuộc hệ thống.
		- Kiểm tra chức năng báo nhiệt của các đầu báo (thử xác suất mỗi vùng từ 5-10% số lượng đầu báo).
		- Kiểm tra thông số dòng điện cấp cho các đầu báo.
		- Vệ sinh các tiếp điểm, mặt ngoài của thiết bị.

Stt	Tên phương tiện, thiết bị	Công việc thực hiện, Yêu cầu kỹ thuật
		- Vệ sinh đầu báo nhiệt gia tăng bằng khăn khô hoặc khăn ẩm, không dùng các chất tẩy rửa có tính axit hoặc kiềm.
3	Module chuông đèn, module giám sát, module cách ly sự cố, module chuông đèn kết hợp.	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các module bằng mắt thường và các thiết bị đo: bút thử điện, đồng hồ đa năng.
		- Kiểm tra bộ phận cung cấp tín hiệu bằng mắt thường và các thiết bị đo: bút thử điện, đồng hồ đa năng, đồng hồ đo điện trở.
		- Vệ sinh mặt ngoài và các đầu nối tiếp xúc.
4	Nút ấn báo cháy	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của toàn bộ các nút ấn báo cháy.
		- Kiểm tra bộ phận cung cấp tín hiệu bằng mắt thường và các thiết bị đo: bút thử điện, đồng hồ đa năng, đồng hồ đo điện trở.
		- Vệ sinh mặt ngoài và các đầu nối tiếp xúc.
5	Tủ trung tâm báo cháy.	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của tủ, các thông báo lỗi trên hệ thống báo cháy tự động để khắc phục.
		- Vệ sinh các tiếp điểm trong tủ, kiểm tra các tín hiệu thông số kỹ thuật của bo mạch bằng bút thử điện, đồng hồ đa năng, đồng hồ đo điện trở.
		- Kiểm tra các nút điều khiển trên tủ, bình ắc quy cung cấp nguồn cho tủ điều khiển, thông số của dòng điện cấp cho tủ.
		- Cài đặt lại tủ trung tâm báo cháy đảm bảo hoạt động bình thường, ổn định.
6	Đèn chỉ dẫn thoát nạn Exit	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các đèn chỉ dẫn lối thoát nạn Exit, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế khi thiết bị hoạt động không ổn định.
		- Vệ sinh các tiếp điểm trong tủ, kiểm tra các tín hiệu thông số kỹ thuật của bo mạch bằng bút thử điện, đồng hồ đa năng, đồng hồ đo điện trở.
		- Kiểm tra độ sáng, khả năng tích điện, chiếu sáng khi không có điện lưới.
7	Đèn chiếu sáng sự cố	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các đèn chiếu sáng sự cố, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế khi thiết bị hoạt động không

Stt	Tên phương tiện, thiết bị	Công việc thực hiện, Yêu cầu kỹ thuật
		Ổn định.
		- Vệ sinh các tiếp điểm trong tủ, kiểm tra các tín hiệu thông số kỹ thuật của bo mạch bằng bút thử điện, đồng hồ đa năng, đồng hồ đo điện trở.
		- Kiểm tra độ sáng, khả năng tích điện, chiếu sáng khi không có điện lưới.
II	Bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống chữa cháy	
1	Máy bơm nước chữa cháy, máy bơm bù	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của máy bơm chữa cháy.
		- Vệ sinh bề mặt của bơm, sơn lại các vết trầy xước.
		- Kiểm tra vòng bi, trục truyền động, các phốt cơ học, tra mỡ vòng bi, trục truyền động, thay phốt cơ học (nếu hư hỏng).
		- Kiểm tra độ ồn, áp lực đường ống khi máy bơm vận hành.
		- Kiểm tra các tiếp điểm, thông số dòng điện khi máy bơm vận hành bút thử điện, đồng hồ đa năng, đồng hồ đo điện trở.
2	Tủ điện điều khiển tổ hợp bơm chữa cháy	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của tủ điều khiển tổ hợp bơm chữa cháy.
		- Kiểm tra tình trạng làm việc của các thiết bị bảo vệ, đèn báo pha, thay thế đèn báo pha (nếu hư hỏng).
		- Kiểm tra tình trạng làm việc của các nút điều khiển trên tủ.
		- Vệ sinh, siết chặt các tiếp điểm trong tủ, kiểm tra các tín hiệu thông số kỹ thuật của tủ bằng bút thử điện, đồng hồ đa năng, đồng hồ đo điện trở.
		- Kiểm tra tình trạng cách điện của vỏ tủ, tay nắm cửa tủ.
3	Van khóa, van 1 chiều, van an toàn, van tràn ngập, van giảm áp.	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các loại van, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế khi thiết bị bị hỏng.
		- Kiểm tra hoạt động điều chỉnh áp lực của các loại van.
		- Vệ sinh, sơn lại bề mặt ngoài các loại van.
4	Bình tích áp.	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các bình áp lực.
		- Kiểm tra tình trạng han rỉ, rạn nứt trên bề mặt vỏ bình.
		- Kiểm tra thông số trên đồng hồ đo áp suất.

Stt	Tên phương tiện, thiết bị	Công việc thực hiện, Yêu cầu kỹ thuật
5	Đồng hồ áp lực	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các đồng hồ áp lực, đề xuất sửa chữa, thay thế khi thiết bị bị hỏng.
		- Kiểm tra thông số trên đồng hồ đo áp suất.
		- Vệ sinh bề mặt đồng hồ.
6	Trụ chữa cháy ngoài nhà, họng tiếp nước chữa cháy ngoài nhà	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các trụ chữa cháy ngoài nhà, họng tiếp nước chữa cháy ngoài nhà, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế khi thiết bị bị hỏng.
		- Kiểm tra tình trạng han rỉ bề mặt ngoài của thiết bị, vệ sinh, sơn lại khi cần thiết.
		- Kiểm tra tình trạng rò rỉ nước của thiết bị khi máy bơm hoạt động.
7	Công tắc áp lực, công tắc dòng chảy	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các công tắc, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế khi thiết bị bị hỏng.
		- Kiểm tra hoạt động đóng mở của thiết bị.
		- Vệ sinh mặt ngoài thiết bị.
8	Trụ chữa cháy ngoài nhà, họng tiếp nước chữa cháy ngoài nhà	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các trụ chữa cháy ngoài nhà, họng tiếp nước chữa cháy ngoài nhà, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế khi thiết bị bị hỏng.
		- Kiểm tra tình trạng han rỉ bề mặt ngoài của thiết bị, vệ sinh, sơn lại khi cần thiết.
		- Kiểm tra tình trạng rò rỉ nước của thiết bị khi máy bơm hoạt động.
9	Đầu phun sprinkler	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các đầu phun sprinkler.
		- Kiểm tra tình trạng bị rò rỉ, bị ăn mòn và hư hỏng vật lý của các đầu phun.
		- Kiểm tra tình trạng chất lỏng phản ứng nhiệt bên trong ống thủy tinh của đầu phun.
		- Khi có dấu hiệu bị rò rỉ, ăn mòn, hư hại vật lý, mất chất lỏng phản ứng nhiệt bên trong ống thủy tinh thì thiết bị đó phải được đề xuất thay thế.
10	Hệ thống ống cấp nước chữa cháy	- Kiểm tra tình trạng của hệ thống ống thép cấp nước chữa cháy.

Stt	Tên phương tiện, thiết bị	Công việc thực hiện, Yêu cầu kỹ thuật
		- Kiểm tra bề mặt ống thép, kiểm tra tình trạng bị rò rỉ, bị ăn mòn và hư hỏng vật lý của hệ thống ống thép. - Khi có dấu hiệu bị rò rỉ, ăn mòn, hư hại vật lý, đoạn ống đó cần phải được sửa chữa hoặc thay thế.
11	Hạng nước chữa cháy vách tường	- Kiểm tra tình trạng của các hạng nước chữa cháy vách tường. - Kiểm tra kiểm tra tình trạng bị rò rỉ, bị ăn mòn và hư hỏng vật lý của các cuộn vòi, đầu phun chữa cháy, van khóa. - Khi có dấu hiệu bị rò rỉ, ăn mòn, hư hại vật lý, thiết bị đó cần phải được sửa chữa hoặc thay thế.
II	Bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống thông gió, hút khói, tăng áp	
1	Hệ thống quạt các loại.	- Kiểm tra tình trạng hoạt động hệ thống quạt thông gió, tăng áp, hút khói, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế khi thiết bị hoạt động không ổn định. - Kiểm tra độ ồn của hệ thống quạt khi hoạt động, kiểm tra buli, trục truyền động, dây curoa. - Vệ sinh các tiếp điểm, kiểm tra các tín hiệu thông số kỹ thuật của bo mạch bằng bút thử điện, đồng hồ đa năng, đồng hồ đo điện trở.
2	Hệ thống ống gió.	- Kiểm tra tình trạng lắp đặt của hệ thống ống gió, hệ thống giá đỡ ống gió đảm bảo chắc chắn, ổn định. - Kiểm tra độ kín khít của ống gió, đặc biệt tại các điểm kết nối, rẽ nhánh của ống gió, xử lý khi có hiện tượng rò rỉ.
3	Van điều chỉnh lưu lượng	- Kiểm tra tình trạng hoạt động hệ thống van điều chỉnh lưu lượng gió. - Tra dầu mỡ tại các tay khóa điều chỉnh lưu lượng gió.
4	Tủ điều khiển quạt thông gió, tăng áp, hút khói	- Kiểm tra tình trạng hoạt động của tủ điều khiển. - Kiểm tra các nút điều khiển trên tủ. - Vệ sinh các tiếp điểm trong tủ, kiểm tra các tín hiệu thông số kỹ thuật của tủ bằng bút thử điện, đồng hồ đa năng, đồng hồ đo điện trở.
IV	Bảo trì, bảo dưỡng Phương tiện chữa cháy	

Stt	Tên phương tiện, thiết bị	Công việc thực hiện, Yêu cầu kỹ thuật
1	Bình chữa cháy bằng khí CO ₂	- Kiểm tra niêm phong và cơ cấu an toàn của bình.
		- Kiểm tra bên ngoài thân bình để xác định tình trạng rỉ sét hoặc rò rỉ.
		- Kiểm tra lăng phun, vòi phun và van xả để đảm bảo không bị tắc nghẽn hoặc rò rỉ.
		- Loại bỏ tạp chất, xúc rửa bình sạch sẽ, sơn chống rỉ (nếu cần thiết).
		- Bơm khí CO ₂ mới vào bình.
		- Cân đo trọng lượng đúng chuẩn quy định của chủng loại bình.
		- Niêm phong bình và dán tem kiểm định.
2	Bình bột chữa cháy	- Kiểm tra niêm phong và cơ cấu an toàn của bình.
		- Kiểm tra bên ngoài thân bình để xác định tình trạng rỉ sét hoặc rò rỉ.
		- Kiểm tra lăng phun, vòi phun, đồng hồ áp suất và van xả để đảm bảo không bị tắc nghẽn hoặc rò rỉ.
		- Loại bỏ tạp chất, xúc rửa bình sạch sẽ, sơn chống rỉ (nếu cần thiết).
		- Nạp bột chữa cháy mới. Bột BC/ABC tùy theo loại bình.
		- Bơm áp suất và kiểm tra lại độ an toàn của bình.
		- Niêm phong bình và dán tem kiểm định.

c. Yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, linh phụ kiện thay thế trong công tác sửa chữa (nếu có).

Stt	Nội dung công việc	Yêu cầu về kỹ thuật
1	Đầu báo cháy thông thường	Hãng sản xuất: Hochiki. Đầu báo cháy mới phải tương thích với hệ thống báo cháy tự động hiện trạng.
2	Đầu báo cháy thông thường	Hãng sản xuất: Horing. Đầu báo cháy mới phải tương thích với hệ thống báo cháy tự động hiện trạng.
3	Modul giám sát	Hãng sản xuất: Horing.

Stt	Nội dung công việc	Yêu cầu về kỹ thuật
		Yêu cầu phải tương thích với hệ thống báo cháy tự động hiện trạng.
4	Modul giám sát	Hãng sản xuất: Hochiki Yêu cầu phải tương thích với hệ thống báo cháy tự động hiện trạng.
5	Nút nhấn khẩn	Nút nhấn báo cháy khẩn cấp tròn MPF-2W lắp chìm Model: MPF-2W Điện áp hoạt động: 18-28V. Cường độ dòng điện: 100mA. Tiếp điểm: 30V 1A. Màu sắc: Đỏ. Xuất xứ: Đà Loan
6	Chuông báo cháy	Chuông báo cháy Horing NQ418 4", 24V (CE) hoặc tương đương.
7	Cáp chống cháy tiêu chuẩn 1.5mm.	Xuất xứ: Việt Nam. Hãng sản xuất: Cadivi. Chủng loại: Cáp CXV/FR - 1 lõi. Tiết diện danh nghĩa: 1.5 mm ² Cáp điện áp 0,6/1 kV.
8	Đầu Sprinkler hướng xuống	Xuất xứ: Việt Nam. Model: FJVL S-1501. Ống đầu vào 15mm. Áp suất vận hành: 1.2Mpa. Nhiệt độ kích hoạt: 68°C.
9	Đầu Sprinkler hướng lên	Xuất xứ: Việt Nam. Model: FJVL S-1501. Ống đầu vào 15mm. Áp suất vận hành: 1.2Mpa. Nhiệt độ kích hoạt: 68°C.

2. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Sau khi hoàn thành công tác cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy, đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm phối hợp cùng cán bộ kỹ thuật của Bệnh viện cho chạy thử hệ thống phòng cháy chữa cháy trong vòng 01 ngày (24 giờ) và có Biên bản làm việc trước, trong và sau khi hệ thống đã được bảo

duỡng, sửa chữa đạt yêu cầu. Việc kiểm tra, nghiệm thu công tác cung cấp dịch vụ được tiến hành tại Bệnh viện Mắt, bao gồm:

- + Cơ sở 1: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Cơ sở 2: Số 611/2 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Cơ sở 3: Số 58/2 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- + Địa chỉ số 40 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Cầu Kiệu, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Nhà thầu phải cung cấp báo cáo hoàn thành cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy và các biên bản nghiệm thu công việc, hạng mục sau khi hoàn thành công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa.

- Thông báo cho Bên A thời gian tiến hành thực hiện công việc trước 02 (hai) ngày để Bên A phối hợp thực hiện khi cần.

- Cán bộ giám sát của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu tạm ngừng thực hiện công việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trong các trường hợp sau:

- + Công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt, hiệu chỉnh không theo đúng hướng dẫn, quy định của nhà sản xuất;

- + Công cụ, dụng cụ sử dụng không bảo đảm an toàn cho con người và thiết bị;

Mọi công việc liên quan ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng dịch vụ Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm.

3. Bảo hành thiết bị sau khi hoàn thành dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa:

- Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao cho chủ đầu tư để đưa vào sử dụng, cụ thể:

- + Đối với các loại bình chữa cháy là 6 tháng.

- + Đối với hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, hệ thống tăng áp hút khói là: 12 tháng.

- + Đối với các loại thiết bị, linh phụ kiện thay thế: 12 tháng.

- + Đối với ắc quy là 6 tháng.

- Sau khi nhận được thông báo về việc bảo hành, trong vòng 02 giờ làm việc nhà thầu phải có mặt tại Bệnh viện Mắt để xử lý sự cố. Mọi chi phí liên quan nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

